



CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS

Số: 02/2022/BC-VMG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3500755050, ngày 28/05/2021 (Đăng ký thay đổi lần thứ 6).
- Vốn điều lệ: 96.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Văn phòng giao dịch: 110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 028.3515 3418
- Số fax: 028.3515 3615
- Website: www.vimexcogas.com.vn
- Mã cổ phiếu: VMG

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu tiền thân là Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại thành phố Hồ Chí Minh, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 5335/QĐ.UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4903000272 ngày 21 tháng 7 năm 2006.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, công ty được cấp các Giấy phép như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000272 lần đầu ngày 21 tháng 07 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000272 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 20 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc tăng vốn điều lệ từ 14.000.000.000 VND lên 64.000.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4903000272 ngày 21 tháng 7 năm 2006, chuẩn y cho việc tăng vốn điều lệ từ 64.000.000.000 VND lên 96.000.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 49/2009/GCN-SGDHN ngày 15 tháng 9 năm 2009 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp với mã chứng khoán là VMG. Cổ phiếu VMG chính thức giao dịch ngày 30 tháng 9 năm 2009;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 26 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Ông Nguyễn Xuân Vinh sang Ông Nguyễn Quang Ninh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 01 tháng 08 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Ông Nguyễn Quang Ninh sang Bà Nguyễn Thị Tân Hoa.
- Quyết định số 261/QĐ-SGDHN ngày 26/07/2012 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc hủy niêm yết cổ phiếu VMG.
- Thông báo số 1787/TB-CNVSD ngày 24/08/2012 về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 02 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Bà Nguyễn Thị Tân Hoa sang Ông Nguyễn Quang Ninh.
- Quyết định số 831/QĐ-SGDHN ngày 03/10/2017, Thông báo số 1289/TB-SGDHN ngày 03/10/2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu VMG tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giao dịch trên thị trường UpCoM.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500755050 đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 28 tháng 05 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) từ Ông Nguyễn Quang Ninh sang Ông Lê Hữu Chí.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh và chiết nạp các sản phẩm khí hóa lỏng (LPG), kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Địa bàn kinh doanh

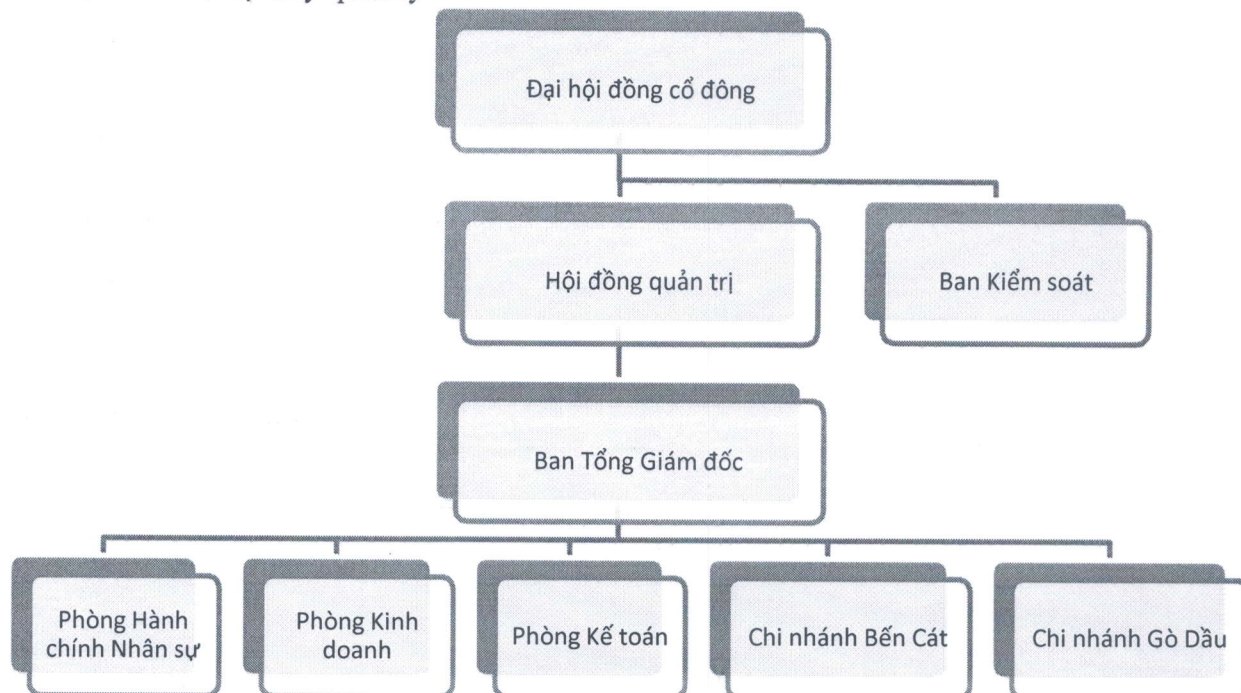
- Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và các vùng lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định;
- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Ban kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật;
- Ban Tổng giám đốc (TGD) điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý



c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng và phát triển

- Là công ty phát triển nhanh về sản lượng, với hệ thống phân phối chuyên nghiệp.
- Nâng cao năng lực tài chính lành mạnh đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt, làm nền tảng tăng trưởng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần.
- Quản trị điều hành minh bạch, hiệu quả với các trách nhiệm của công ty đại chúng.
- Đảm bảo công tác an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty.
- Tập trung các giải pháp hữu hiệu, áp dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao lợi nhuận, như xây dựng kế hoạch tài chính, đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến, cải tiến quy trình công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh...
- Xây dựng chính sách lương thưởng theo thành tích cá nhân giúp khai thác hiệu quả năng lực của nhân viên.

5. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến một số lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, bao gồm công nghiệp, nông nghiệp và tiêu dùng. Hiện nay, LPG (Khí hoá lỏng – gas) đang được sử dụng làm nguyên liệu phổ thông trong các ngành này. Kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ LPG sẽ tăng, và ngược lại.

Rủi ro cạnh tranh

Là sản phẩm kinh doanh nhiều triển vọng, tính cạnh tranh trong thị trường LPG đang ngày một tăng cao với sự xuất hiện của hàng loạt các Công ty, các Tập đoàn đa quốc

gia và các hãng LPG lớn có tiềm lực về vốn, về kinh nghiệm sản xuất và quản lý điều hành.

Bên cạnh đó điều kiện thông thoáng về điều kiện thương nhân đầu mối qua đó sẽ có hàng loạt các thương hiệu nhỏ ở địa phương ra đời làm cho việc cạnh tranh càng khốc liệt đến từng vùng.

Số lượng nhà cung cấp tăng lên trong khi tình hình gian lận thương mại, sang chiết gas lậu vẫn còn diễn biến phức tạp. Thị trường đã ghi nhận nhiều trường hợp sử dụng vỏ bình gas của các hãng có uy tín và bơm vào khí kém chất lượng. Hành động này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của những thương hiệu lớn, trong đó có Vimexcogas, mà còn tiềm ẩn mối nguy hiểm cho khách hàng khi mua phải hàng nhái, hàng kém chất lượng

Rủi ro pháp luật:

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán, thị trường chứng khoán ... bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung, chậm ban hành, các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, sự chông chéo, mâu thuẫn nhau giữa các văn bản quy phạm pháp luật ... có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu còn chịu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật liên quan đến việc kinh doanh, chiết nạp LPG bởi đây là lĩnh vực hoạt động chính của công ty. Do đó, những chính sách của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực này đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Rủi ro đặc thù:

- Rủi ro biến động giá

Hiện nay, tại Việt Nam chỉ có Nhà máy xử lý khí Dinh Cố và Cà Mau; Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nhà máy Condesate Đông Phương là cung cấp LPG, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu thụ trong nước. Phần lớn lượng LPG tiêu thụ là do nhập khẩu từ các nước trên thế giới. Giá LPG trên thế giới liên tục thay đổi, không theo quy luật nên rất khó dự báo.

- Rủi ro rò rỉ khí hoá lỏng (LPG) và rủi ro cháy nổ

Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khí hoá lỏng (LPG) luôn tiềm ẩn những rủi ro rò rỉ đường ống dẫn khí, hệ thống bồn chứa, vỏ chai chứa và rủi ro cháy nổ. Các rủi ro này khi xảy ra đều gây thiệt hại về tài sản, con người, ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh. Công ty đã tiến hành mua bảo hiểm về tài sản và tính mạng nhằm hạn chế thiệt hại khi rủi ro xảy ra.

Rủi ro khác:

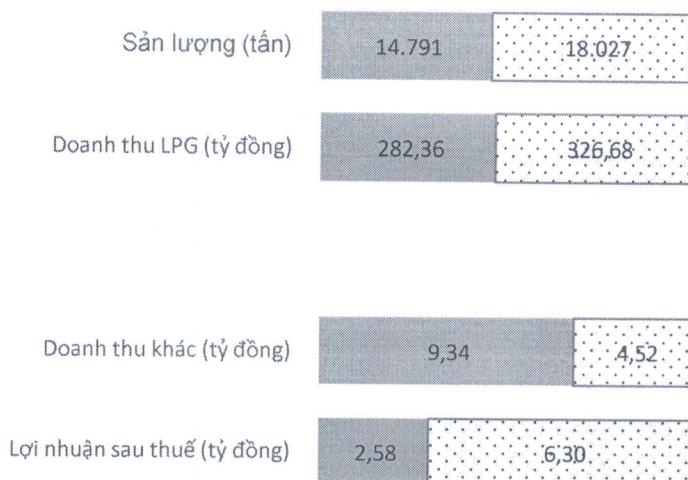
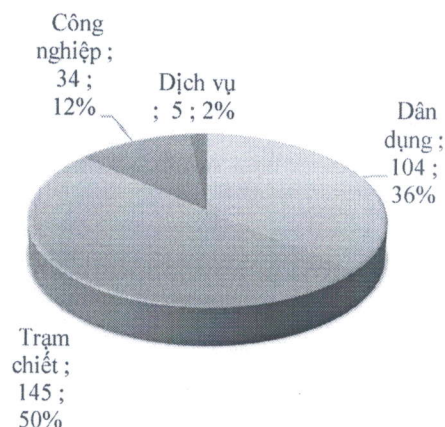
Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Đó là những rủi ro về thiên tai (hạn hán, lũ lụt, động đất ...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo ...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh

a. Kết quả đạt được trong năm

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2021 - ĐVT: Tỷ đồng



■ Thực hiện năm 2021 □ Kế hoạch năm 2021

Dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp đã gây tác động xấu đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, hoạt động sản xuất bị đình trệ, nhu cầu nhiên liệu sụt giảm trong đó có khí hóa lỏng LPG đã khiến tình hình kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Kết thúc năm 2021, sản lượng tiêu thụ đã đạt 82% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế của đạt 41% so với kế hoạch đã đề ra, tăng 1.509% so với năm 2020.

2. Tổ chức nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Ông Lương Quốc Nam	Tổng Giám đốc
2	Ông Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng

b. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

Ông Lương Quốc Nam

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 06/07/1976
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Đồng Tháp
Trình độ học vấn : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

- Từ tháng 01/2001 đến tháng 12/2012: Giám đốc Kinh Doanh kiêm Giám đốc chi nhánh Vinagas Miền Tây – Công ty Cổ Phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ).
- Từ năm 2012 đến năm 2014: Giám đốc – Công ty TNHH Gas Rạng Đông .
- Từ năm 2015 đến năm 2016: Trưởng Phòng Kinh Doanh – Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí AnPha (Gia Đình Gas).
- Từ năm 2016 đến năm 2017: Trưởng Phòng Kinh Doanh – Công ty Cổ Phần Gas Thành Tài (TTA Gas).
- Từ năm 2018 đến tháng 10 năm 2020: Phó Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.
- Từ tháng 10 năm 2020 đến nay: Tổng Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

Chức vụ đang nắm giữ: Tổng Giám đốc.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán Vimexco Gas: 0%

Ông Đặng Trần Hồng Quân

Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 21/07/1983
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Nguyên quán : Tiền Giang
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

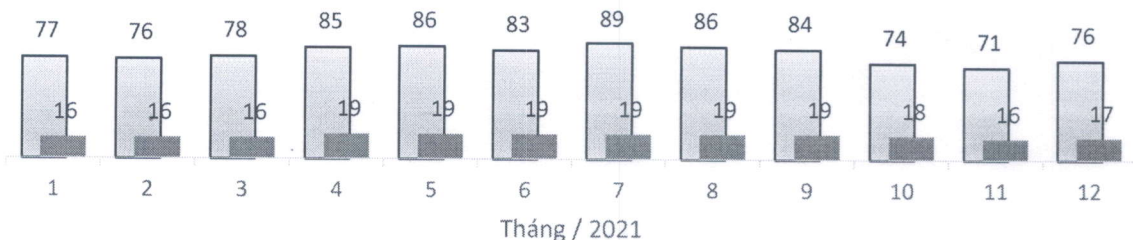
- Từ tháng 09/2005 đến tháng 06/2010: nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Hoá – Dược phẩm Mekophar.
- Từ tháng 06/2010 đến tháng 11/2010: kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.
- Từ tháng 11/2010 đến tháng 10/2015: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.
- Từ tháng 11/2018 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

Chức vụ đang nắm giữ: Kế toán trưởng.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán Vimexco Gas: 0%

c. Những thay đổi trong Ban điều hành: không có

d. Số lượng công nhân viên



□ Tổng số lao động ■ Trong đó số lao động nữ

e. Chính sách đối với người lao động

Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 44h/tuần, từ thứ Hai đến thứ Bảy, nghỉ trưa 01h đối với các bộ phận văn phòng. Đối với các bộ phận kho, chiết nạp, giao hàng, Công ty tổ chức làm việc luân phiên từ thứ Hai đến Chủ nhật.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ công việc, các nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, lễ, tết, ốm đau, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Luật Lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy đối với công nhân, nhân viên tại các kho tồn trữ, trạm chiết nạp.

Đào tạo hàng năm: Căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện nội bộ hoặc kết hợp với các tổ chức chuyên nghiệp để huấn luyện. Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo. Những cán bộ công nhân viên cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi và bảo hiểm cho người lao động

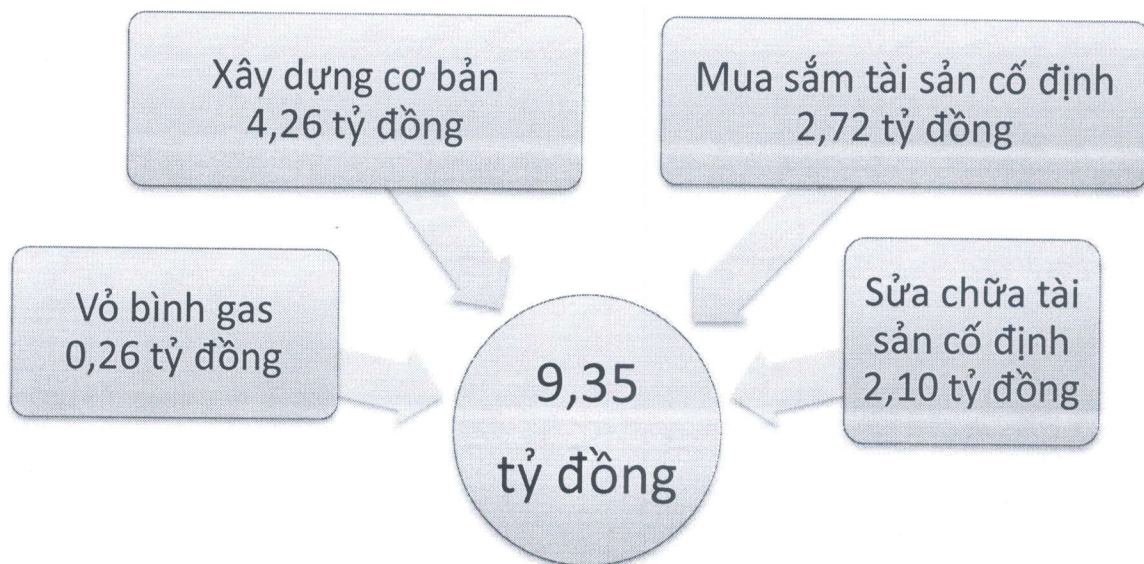
Chính sách lương, thưởng của Công ty được xây dựng dựa trên các yếu tố: yêu cầu của từng vị trí công việc, năng lực của nhân viên, hiệu quả công việc được giao và hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty.

Các chế độ phúc lợi cho người lao động được Công ty thực hiện theo quy định của Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**a. Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2021 Công ty không đầu tư thêm vỏ bình 12kg mà chỉ đầu tư 250 vỏ bình gas 45kg phục vụ việc phát triển kinh doanh.

Đầu tư cải tạo nâng cấp toàn bộ cơ sở hạ tầng, trạm chiết nạp, dàn cân karosel, nhà máy sơn sửa vỏ bình của 2 chi nhánh Bến Cát và Chi nhánh Gò Dầu



b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng / (giảm)
Tổng giá trị tài sản	113.827.791.805	105.391.851.218	(7,4)
Doanh thu thuần	273.481.220.170	287.287.537.863	5,0
Lợi nhuận thuần	(471.493.442)	579.614.991	222,9
Lợi nhuận khác	536.731.968	2.140.270.896	298,7
Lợi nhuận trước thuế	65.238.526	2.719.885.887	4.069,1
Lợi nhuận sau thuế	160.204.623	2.577.821.699	1.509,1
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

b. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,55	0,30
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,48	0,29
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	71,83	79,92
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	254,97	398,04
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	Lần	46,35	93,70
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,26	2,73
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,06	0,90
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,47	12,18
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,13	2,45
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	(0,17)	0,20

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Số cổ phiếu phổ thông	:	9.600.000 cổ phần
- Số cổ phiếu đang lưu hành	:	9.600.000 cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phần
- Số cổ phiếu chuyển nhượng tự do	:	9.600.000 cổ phần
- Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	:	0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	1.368	9.531.900	99,29
Cá nhân	1.362	9.501.666	98,98
Tổ chức	5	30.234	0,31
Cổ đông nước ngoài	5	68.100	0,71
Cá nhân	4	21.000	0,22
Tổ chức	1	47.100	0,49
Tổng cộng	1.373	9.600.000	100,00

Cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

Tên cá nhân / tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Hữu Chí	1.811.325	18,87
Bà Lê Thị Thanh Tuyền	2.306.000	24,02
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	1.847.908	19,25

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Lần thứ nhất:

Tháng 03/2007, được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Công ty đã tăng vốn từ 14 tỷ đồng lên 64 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu (giá 10.000đ/cổ phần), phát hành quyền mua cho cổ đông chiến lược (giá 27.000đ/cổ phần), phát hành quyền mua cho cán bộ công nhân viên (giá 18.000đ/cổ phần), chào bán riêng lẻ cho 32 nhà đầu tư (giá bình quân: 30.500đ/cổ phần).

Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Nguồn tăng
Sau khi cổ phần hoá	14.000.000.000		
Tháng 03/2007	64.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho 87 nhà đầu tư, bao gồm: Cổ đông chiến lược: 03 tổ chức. Cổ đông tham gia đấu giá: 28 người (không kể 4 người là CBCNV). CBCNV: 35 người. Cổ đông hiện hữu ngoài doanh nghiệp: 21 người.

- Lần thứ 2:

Tháng 09/2008, sau khi được sự thống nhất của Đại hội đồng cổ đông Công ty và được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại Công văn số 1627/UBCK- QLPH của Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước ngày 12/08/2008, Công ty đã tiến hành tăng vốn từ 64 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng thông qua chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1 từ nguồn thặng dư của đợt chào bán năm 2007.

Sau khi hoàn tất đợt tăng vốn năm 2008, Công ty đã hoàn tất các hồ sơ về việc chia cổ phiếu thưởng để chuyển lại cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Nguồn tăng
Tháng 03/2007	64.000.000.000		
Tháng 09/2008	96.000.000.000	32.000.000.000	Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG): không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có

b. Năng lượng tiêu thụ phục vụ sản xuất kinh doanh

kWh	132.499	m ³	1.412	tấn	13	lít	157.858
Điện		Nước		Khí hóa lỏng		Xăng, dầu	

c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp chuyên kinh doanh mặt hàng khí hoá lỏng dễ gây cháy, nổ. Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường của nhà nước;
- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường.

Kết quả trong năm 2021 Công ty không bị xử phạt vi phạm về môi trường.

d. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng người động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Tại thời điểm ngày 31/12/2021, số lao động trong công ty là 76 người, trong đó có 17 nữ. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2021 là 12.000.000 đồng/người/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 - Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu phân loại bệnh nghề nghiệp cho người lao động; các chức danh

nghe thuộc nhóm độc hại nặng nhọc đều được phụ cấp theo quy định; trang bị, cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc...

- Xây dựng nhà ăn, khu vực bếp ăn nhằm chủ động đảm bảo bữa ăn đầy đủ dinh dưỡng, hợp vệ sinh đến người lao động.
- Đào tạo định kỳ về công tác an toàn trong vận hành, phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố nhằm đáp ứng các yêu cầu đặc thù của ngành.
- Kết quả trong năm 2021 công ty không để xảy ra tai nạn lao động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Công tác sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	TỶ LỆ
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	18.233	14.791	81%
1.1	Gas Dân Dụng	Tấn	16.432	12.871	78%
1.2	Gas Công Nghiệp	Tấn	1.801	1.920	106%
2	Doanh Thu Thuần	Tỷ Đồng	326,68	287,00	87%
3	Lợi Nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	6,30	2,58	41%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	656	269	41%

b. Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản:

- Trong năm 2021 Công ty không đầu tư thêm vỏ bình 12kg mà chỉ đầu tư 250 vỏ bình gas 45kg phục vụ việc phát triển kinh doanh.
- Đầu tư cải tạo nâng cấp toàn bộ cơ sở hạ tầng, trạm chiết nạp, dàn cân karosel, nhà máy sơn sửa vỏ bình của 2 chi nhánh Bến Cát và Chi nhánh Gò Dầu.
- Định kỳ kiểm tra và kiểm định các trang thiết bị kho chứa LPG và chai LPG

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	DVT: Tỷ đồng
			% tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	29,68	18,84	-36,51%
_ Trong đó:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3,27	0,59	-82,01%
Phải thu khách hàng	13,19	44,79	239,44%
Hàng tồn kho	4,48	0,80	-82,08%
Tài sản dài hạn	84,15	86,55	2,85%
_ Trong đó			
Tài sản cố định	31,38	30,65	-2,33%
Tổng cộng tài sản	113,83	105,39	-7,41%

b. Tình hình các khoản phải thu

Các khoản phải thu	31/12/2020		31/12/2021	
	Trong hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
	DVT: tỷ đồng			
Phải thu khách hàng	12,21	36,24	9,54	35,25
Các khoản phải thu khác	7,97	3,49	6,64	3,75
Tổng cộng	20,17	39,73	16,18	39,00

c. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng, giảm
Nợ ngắn hạn	75,84	61,91	-18,37%
_ Trong đó			
Vay và nợ ngắn hạn	40,76	38,59	-5,34%
Phải trả người bán ngắn hạn	19,76	17,97	-9,07%
Nợ dài hạn	19,41	22,32	15,03%
_ Trong đó			
Vay và nợ dài hạn	0,40	8,00	1884,13%
Phải trả người bán dài hạn	4,83	2,01	-58,34%
Tổng cộng nợ phải trả	95,24	84,23	-11,56%

3. Đánh giá thực hiện năm 2021

Năm 2021 chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid, giãn cách xã hội. Giá LPG thế giới vẫn thay đổi thất thường. Tình hình thị trường các nhãn hiệu cạnh tranh gay gắt về giá bán, khó khăn trong tiêu thụ do giãn cách xã hội làm giảm khả năng vận chuyển hàng hóa đến cho khách hàng. Sản lượng đạt 81% và Doanh thu chỉ đạt 87% so với kế hoạch. Trong tình hình khó khăn, tập thể cán bộ công nhân viên Vimexco Gas đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ, công ty có lãi. Thể hiện sự quyết tâm rất cao của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành Công ty.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

a. Đánh giá thực trạng công ty

• Điểm mạnh:

- Đã có cơ sở vật chất khang trang, dàn cân Karosel đạt tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa được kiểm soát đúng đủ, an toàn, sơn sửa bảo dưỡng vỏ bình kịp thời và sạch đẹp.
- Có hệ thống Kho, bồn chứa nhập tàu, đảm bảo nguồn hàng dự trữ ổn định cung cấp cho khách hàng.
- Thương hiệu Vimexco Gas đã định hình và ổn định tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An và các tỉnh Miền Tây Nam Bộ;
- Đội ngũ Cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm và tận tâm.

• Điểm yếu:

- Nguồn lực tài chính đang thâm hụt nghiêm trọng, kinh doanh hoàn toàn trên tiền vay ngân hàng và cá nhân. Do vậy, tình hình sản xuất kinh doanh đã và đang gặp nhiều khó khăn khi không duy trì được nguồn tài trợ tín dụng. Đồng thời khi giá LPG thế giới tăng, sẽ làm tăng mạnh chi phí tài chính;
- Khó kiểm soát được nạn bơm chiết hàng giả, hàng kém chất lượng ngoài thị trường.
- Nguồn vỏ bị thiếu hụt do không đầu tư thêm vỏ bình để tăng luân chuyển tồn kho
- Nguồn gas thế giới trong nước và thế giới chưa ổn định, giá Pre nhập vẫn còn ở mức cao.

b. Kế hoạch năm 2022

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ
			2021	2022	
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	14.790	18.000	121%
1.1	Gas dân dụng	Tấn	12.870	15.600	121%
1.2	Gas bồn công nghiệp	Tấn	1.920	2.400	125%
2	Doanh thu kinh doanh LPG (*)	Tỷ đồng	282	354	125%
3	Doanh thu khác	Tỷ đồng	9	6	66%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,7	9,5	152%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	269	792	294%

c. Giải pháp thực hiện

- Tập trung củng cố và xây dựng hệ thống bán hàng Tổng đại lý/ Đại lý, phát triển thị trường đang có: Bình Dương, TP.HCM, Long An, Đồng Nai
- Đẩy mạnh việc phát triển thị trường tại khu vực TP.HCM và các tỉnh: Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An để tối ưu vòng quay vỏ bình.
- Đạt chứng nhận hàng Việt Nam Chất Lượng Cao để tăng uy tín thương hiệu VIMEXCOGAS® đối với người tiêu dùng.
- Phát triển sản lượng vào các thị trường tiềm năng, kiểm soát tốt vòng quay vỏ, tổ chức giám sát thị trường và luân chuyển vỏ bình nhằm ngăn chặn giảm thiểu tình trạng chiết nạp lậu.

- Phân khúc thị trường ít cạnh tranh về giá: Tăng giá bán hàng + chăm sóc dịch vụ bán hàng tốt để tăng doanh thu và lợi nhuận bán hàng.
- Kiểm soát và tối ưu các chi phí: Rà soát, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí chiết nạp, chi phí sơn sửa vỏ bình...
- Đẩy mạnh việc khai thác kho chứa LPG bằng việc cho thuê kho, tăng vòng luân chuyển qua kho;
- Tiếp tục đầu tư chai LPG với lượng vừa đủ khả năng phát triển sản lượng bền vững.
- Thương lượng Nhà cung cấp Gas nguồn: đề nghị giảm giá Pre nhập nhằm giảm giá vốn hàng bán, tăng lãi gộp bán hàng.
- Nâng cao chất lượng về sản phẩm: giảm tối thiểu số lượng bình lỗi, vỏ bình sạch đẹp, hạn chế sử dụng vỏ cũ (ri sắt) bơm nạp lại để bán hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ - sản phẩm Vimexco Gas.
- Hoàn thành thủ tục pháp lý cho tài sản: Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 52 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 110A Hoàng Hoa Thám, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất tại Ấp Lò Ô, xã An Tây, huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương để giảm vốn vay tăng lợi nhuận bán hàng, tạo thêm nguồn vốn nhập hàng.
- Tiếp tục giải quyết các thủ tục pháp lý để thu hồi các khoản nợ khó đòi của khách hàng

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán*

Toàn văn ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2021 được đăng tải tại website của công ty, địa chỉ www.vimexcogas.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

Công ty chúng tôi xin giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

Quyền sử dụng đất của Công ty tại số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang là tài sản tranh chấp giữa Công ty và bà Châu Mỹ Lang, chưa được sang tên chuyển quyền sử dụng đất sang cho Công ty.

Theo đó, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 05/03/2012 về việc thu hồi lại Quyền sử dụng đất tại căn nhà trên để chuyển trả cho bà Châu Mỹ Lang.

Ngày 25/04/2015, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 487/QĐ-BXD về việc không công nhận Quyết định 393/QĐ-UBND ngày 05/03/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 02/10/2017, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2762/QĐ-UBND về việc thu hồi hủy bỏ Quyết định 393/QĐ-UBND ngày 05/03/2012.

Hiện tại, Công ty đang liên hệ với các cơ quan chức năng để hoàn thiện thủ tục pháp lý, hợp thức hóa nhà đất đối với bất động sản tại địa chỉ số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, nên việc tiêu thụ năng lượng điện, nước luôn duy trì ở mức tối thiểu cho hoạt động công ty, chứ không tham gia vào quá trình sản xuất. Nước thải được thu gom vào các hệ thống xử lý nước thải tập trung. Khí thải hầu như không phát sinh. Chất thải rắn phát sinh được phân loại, thu gom và bàn giao cho các đơn vị có chức năng xử lý với đầy đủ chứng từ, hồ sơ theo quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

- Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2021 không đạt được như kế hoạch đã đề ra, Công ty vẫn đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, bố trí công việc

phù hợp với khả năng chuyên môn. Các khoản bảo hiểm bắt buộc vẫn được trích nộp cho người lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
- Kiểm soát từ nguồn cung cấp vỏ bình gas. Thực hiện công tác quản lý và kiểm soát chất lượng bình gas theo tiêu chuẩn hiện hành.
 - Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, vận hành an toàn kho chứa và chiết nạp theo đúng các quy định của pháp luật đối với ngành kinh doanh LPG.
 - Thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid, không để phát sinh ca lây nhiễm tại Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động Công ty

Năm 2021, do chịu tác động rất lớn của đại dịch Covid-19 và giá LPG tăng cao, sự vào cuộc quyết liệt của Ban lãnh đạo vừa tập trung phòng chống dịch, vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng kết quả kinh doanh không như kế hoạch đã đề ra.

Bên cạnh đó, nguồn vốn dài hạn để đầu tư vỏ bình gas, xây dựng cơ vật chất chưa được bổ sung kịp thời. Hiện tại, Công ty đang sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất tại 02 chi nhánh Bến Cát và Gò Dầu. Điều này dẫn đến sự mất cân đối trong nguồn vốn hoạt động của Công ty, gia tăng áp lực tài chính.

Tuy đứng trước những khó khăn, thử thách nêu trên, nhưng Công ty vẫn duy trì được kết quả kinh doanh có lợi nhuận, đảm bảo công việc và phúc lợi cho người lao động. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 2,58 tỷ đồng, tăng 1.509 % so với năm 2020.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

- Năm 2021 do diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid -19, nhiều tỉnh thành trong cả nước bị phong tỏa toàn diện ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng Ban điều hành đã nỗ lực đưa ra các phương án, giải pháp kịp thời, đồng thời linh hoạt trong việc ứng biến xử lý các tình huống khẩn cấp trong công tác phòng chống dịch, vừa đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động, vừa duy trì hoạt động kinh doanh Công ty được liên tục, không bị gián đoạn.
- Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã được Tổng giám đốc Công ty thực hiện nghiêm túc và báo cáo đầy đủ, kịp thời.
- Tổng giám đốc Công ty thường xuyên họp với các bộ phận để phổ biến kế hoạch kinh doanh theo định hướng chung, đồng thời chấn chỉnh, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc của từng bộ phận.
- Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trung thực, cẩn trọng, với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp để hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ được giao.

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường theo quy định, xin ý kiến Đại hội thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ để xử lý công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.
- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại nhân sự, lao động theo hứng tinh gọn, hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và kịp thời chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành. Đôn đốc, giám sát Ban điều hành triển khai các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của HĐQT, đặc biệt là trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022.
- Rà soát, cập nhật các văn bản thuộc hệ thống quản trị của Công ty để tăng cường hiệu quả công tác quản trị, phù hợp với những thay đổi của pháp luật.
- Chỉ đạo/giám sát thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Tiếp tục hoàn thiện vấn đề pháp lý đối với những tài sản của Công ty tại Vũng Tàu và Bình Dương.
- Tìm kiếm nhà đầu tư, thanh lý tài sản cố định không sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Hữu Chí	Chủ tịch HĐQT	1.811.325	18,87 %
2	Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Thành viên HĐQT	1.847.908	19,25 %
3	Ông Trần Thái Hưng Long	Thành viên HĐQT	0	0 %

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
1.	02/QĐ-HĐQT/2021	Miễn nhiệm chức vụ giám đốc Chi nhánh Gò Dầu và chấm dứt HĐLĐ ông Huỳnh Văn Truyền
2.	03/QĐ-HĐQT/2021	Tiếp nhận và bổ nhiệm bà Lương Thị Ngọc Bích giữ chức vụ Phó GDKD thường trực
3.	01/NQ-HĐQT/2021	Thông qua vấn đề: triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.
4.	02/NQ-HĐQT/2021	Thông qua vấn đề: thay đổi người đứng đầu Chi nhánh Công ty CP TM và DV Dầu Khí Vũng Tàu tại Đồng Nai.
5.	03/NQ-HĐQT/2021	Thông qua vấn đề: thay đổi tên và người đứng đầu Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn và dịch vụ tư vấn kỹ thuật - Chi nhánh Công ty CP TM và DV Dầu Khí Vũng Tàu.
6.	04/NQ-HĐQT/2021	Thông qua việc thành lập chi nhánh Công ty CP TM và DV Dầu Khí Vũng Tàu tại thành phố Thủ Đức.
7.	06/QĐ-HĐQT/2021	Bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh thành phố Thủ Đức

8.	04/QĐ-HĐQT/2021	Miễn nhiệm chức vụ GDKD và chấm dứt HĐLĐ ông Trần Quốc Thái
9.	05/QĐ-HĐQT/2021	Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Huỳnh Thiên Thái giữ chức vụ GDKD
10.	06/NQ-HĐQT/2021	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 và thay đổi người đại diện theo pháp luật.
11.	07/QĐ-HĐQT/2021	Thay đổi người đại diện theo pháp luật
12.	08/QĐ-HĐQT/2021	Miễn nhiệm chức vụ và chấm dứt HĐLĐ Cố vấn Tổng giám đốc
13.	07/NQ-HĐQT/2021	Vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu ... và đảm bảo cấp tín dụng tại Vietinbank.
14.	08/NQ-HĐQT/2021	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
15.	09/NQ-HĐQT/2021	Đầu tư, nâng cấp Chi nhánh Bến Cát và Chi nhánh Gò Dầu.
16.	9A/NQ-HĐQT/2021	Bổ nhiệm Cố vấn TGD
17.	9B/NQ-HĐQT/2021	Thông qua chương trình, tài liệu tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
18.	10/NQ-HĐQT/2021	Thay đổi người đứng đầu Chi nhánh tại Bình Dương
19.	09/QĐ-HĐQT/2021	Miễn nhiệm chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh Bình Dương ông Đỗ Đình Hoàng
20.	10/QĐ-HĐQT/2021	Bổ nhiệm bà Lê Thị Thúy Hằng giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bình Dương
21.	11/QĐ-HĐQT/2021	Bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Phong giữ chức vụ Trạm trưởng trạm chiết nạp tại Chi nhánh Bình Dương
22.	12/QĐ-HĐQT/2021	Hoãn họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và thay đổi hình thức họp từ trực tiếp sang trực tuyến
23.	10A/NQ-HĐQT/2021	Về tình hình SXKD 2021 và phương hướng kế hoạch 2022.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Võ Cao Phong	Trưởng ban	0	0 %
2	Ông Nguyễn Tấn Quyền	Thành viên	0	0 %
3	Bà Lương Thị Ngọc Bích	Thành viên	0	0 %

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- BKS Công ty cổ phần TM và DV Dầu Khí Vũng Tàu có 03 thành viên. Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần TM và DV Dầu Khí Vũng Tàu; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, BKS đã triển khai hai (02) cuộc họp và thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:
 - Trưởng BKS chịu trách nhiệm chung các hoạt động của BKS, thay mặt BKS ký ban hành các quyết định, văn bản của BKS; Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng quý/năm của BKS; Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh của VMG, công tác lập kế hoạch hàng năm; Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc VMG; Giám sát hoạt động kinh doanh của VMG; Thẩm định kế hoạch kinh doanh, lập báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo phân tích kế toán quản trị và một số báo cáo khác.
 - Giám sát công tác kế toán, đổi mới doanh nghiệp tại VMG; Giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
 - Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội cổ đông phê duyệt; Thẩm định các chỉ tiêu kinh doanh để đánh giá hiệu quả hoạt động; Hỗ trợ BKS cập nhật các thông tin về tình hình tài chính, kinh doanh.
 - BKS đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2021 của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua; Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ VMG; Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các Thành viên BKS làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của VMG.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đvt: triệu đồng

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Lãi cho vay	Cho thuê tài sản
Lê Hữu Chí	Chủ tịch HĐQT	304	65		
Trần Thái Hưng Long	Thành viên HĐQT		50		
Nguyễn Thị Kim Thi	Thành viên HĐQT		50		

Nguyễn Quang Ninh	Chủ tịch HĐQT – miễn nhiệm	232	23	365
Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT – miễn nhiệm		18	
Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT – miễn nhiệm		18	
Võ Cao Phong	Trưởng BKS		50	
Nguyễn Tấn Quyền	Thành viên BKS		35	
Lương Thị Ngọc Bích	Thành viên BKS	108	35	
Trần Thị My	Trưởng BKS – miễn nhiệm		18	
Phan Thị Minh	Thành viên BKS – miễn nhiệm		13	
Bùi Đăng Hùng	Thành viên BKS – miễn nhiệm		13	
Lương Quốc Nam	Tổng Giám đốc	569		173
Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng	302		4 509
Đặng Thị Bích Ngọc	Thư ký HĐQT	149		

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Ngày	Tổ chức/ cá nhân thực hiện giao dịch	Chức vụ / Vai trò	Số lượng CP trước giao dịch	Số lượng CP mua	Số lượng CP bán	Số lượng CP sau giao dịch	Tỷ lệ
02/02/2021	Nguyễn Quang Ninh	Cổ đông lớn / Chủ tịch HĐQT	2.394.050		2.394.050		0,00%
02/02/2021	Nguyễn Quang Minh	Cổ đông lớn / Thành viên HĐQT	1.640.608		1.640.608		0,00%
02/02/2021	Trần Thị My	Trưởng BKS	478.400		478.400		0,00%
02/02/2021	Nguyễn Thanh Tùng	Cổ đông lớn		2.394.050		2.394.050	24,94%
02/02/2021	Nguyễn Thị Kim Thi	Cổ đông lớn / Thành viên HĐQT		1.640.608		1.640.608	17,09%
02/02/2021	Lê Hữu Chí	Cổ đông lớn / Chủ tịch HĐQT		1.811.325		1.811.325	18,87%
26/02/2021	Nguyễn Thị Kim Thi	Cổ đông lớn / Thành viên HĐQT	1.640.608	106.900		1.747.508	18,20%
04/03/2021	Nguyễn Thị Kim Thi	Cổ đông lớn / Thành viên HĐQT	1.747.508	100.400		1.847.908	19,25%
13/08/2021	Nguyễn Thanh Tùng	Cổ đông lớn	2.394.050		2.300.000	94.050	0,98%
13/08/2021	Lê Thị Thanh Tuyền	Cổ đông lớn		2.300.000		2.300.000	23,96%
17/09/2021	Lê Thị Thanh Tuyền	Cổ đông lớn	2.303.500	500		2.304.000	24,00%
26/10/2021	Vũ Đại Bách	Cổ đông lớn	480.900		1.900	479.000	4,99%

(Nguồn: Sổ Giao dịch Chứng khoán Hà Nội – HNX)

c. Hợp đồng, hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, bên liên quan: Được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2021.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán:

Toàn văn ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2021 được niêm yết công khai tại website của công ty, địa chỉ www.vimexcogas.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, được niêm yết công khai tại website của công ty, địa chỉ www.vimexcogas.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

Nơi nhận:

- UBCKNN; SGDCK HN
- Lưu P.KT;
- Niêm yết website công ty www.vimexcogas.com.vn

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Hữu Chí

MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
4. Định hướng và phát triển	3
5. Các rủi ro	3
II. Tình hình hoạt động trong năm	5
1. Tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh	5
2. Tổ chức nhân sự	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	7
4. Tình hình tài chính	8
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	9
6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	11
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	12
2. Tình hình tài chính	12
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2022	14
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	15
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	15
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty	16
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động Công ty	16
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty	16
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT	16
V. Quản trị công ty	17
1. Hội đồng quản trị	17
2. Ban Kiểm soát	18
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	19
VI. Báo cáo tài chính	21